

Số: 84/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về xin ly hôn giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lương Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản D, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

*Bị đơn:* Anh Lương Văn D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản D, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Lương Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Lương Văn D.

b. Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung. Anh chị thống nhất, Chị Lương Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Văn Q, sinh ngày 18/9/2010 và cháu Lương Văn B, sinh ngày 23/7/2012 đến khi các cháu đủ

tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh chị thống nhất không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh D thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận về tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

d. Về nợ chung: Chị H và anh D thống nhất xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ tài sản.

đ. Về án phí: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn D là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã F, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hà Minh Quân**